

Tây hồ, ngày 31 tháng 10 năm 2017.

Số:276/2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 331/2017/TLST-HNGĐ ngày 6 tháng 10 năm 2017, giữa:

Anh Đỗ Đình H – Sinh năm 1976
HKTT+ nơi ở: C12 tổ 4 cụm 1 phường X, quận T, thành phố H.
Chị Từ Thị Việt H – Sinh năm 1975
HKTT+ nơi ở: C12 tổ 4 cụm 1 phường X, quận T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đỗ Đình H và chị Từ Thị Việt H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Hai bên xác nhận có 1 con chung là Đỗ Việt A, sinh ngày 2/12/2003. Ly hôn, giao cháu Đỗ Việt A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi con đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh H có quyền đi lại, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

-Về tài sản, nhà ở chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về công nợ: Hai bên xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên Tòa án không xem xét.

-Về án phí: Chị Từ Thị Việt H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 06328 ngày 4/10/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận T;
- UBND phường Q, quận Q, TP T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN VIỆT HÙNG

